TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST - HNGĐ	*X, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2017/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1981

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện A, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu M, thị trấn X, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao hai con chung của anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị L là Nguyễn Tố U, sinh ngày 10/01/2006 và Nguyễn Tố Q, sinh ngày 16/6/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Tuấn Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nguyễn Thị L với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng trên một con chung) kể từ tháng 01/2018 đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Tuấn Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Tuấn Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004919 ngày 22/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(đã ký)

Phùng Văn Phong